

# Huyết Hoa Bình Chú

Nguyễn Xuân Phước



*Nguyễn Xuân Phước – trong điện thư trao đổi với nhau anh thường ký tên là Ngàn Cánh Hạc - sinh ngày 26 tháng Một năm 1954 tại Khánh Bình, Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; mất ngày 22 tháng 6 năm 2015 sau một cơn bạo bệnh kéo dài hơn một năm.*

*Nhân dịp năm năm ngày anh mất, Học hội Thăng Nghĩa đăng lại bài Huyết Hoa Bình Chú như nén hương lòng tưởng nhớ đến một chiến hữu đã từng hoạt động chung trong nhiều năm.*

*Sinh thời, Luật sư Nguyễn Xuân Phước gộp chung Lời Nói Đầu do ông Thái Lăng Nghiêm viết trong cuốn Huyết Hoa được Gió Đáy xuất bản tại Sài Gòn năm 1969, với những tiểu luận của tiên sinh Lý Đông A, sau đó bình chú rồi giới thiệu đến thân hữu khi chưa có trang Thăng Nghĩa Lý Đông A.*

*Chúng tôi trích đăng một phần cuốn Huyết Hoa được Ls Phước bình chú ở đoạn cuối để bạn đọc tiện theo dõi. Độc giả cũng có thể đọc toàn bộ cuốn Huyết Hoa nói trên bằng ấn bản điện tử với tên Tiểu Luận Thăng Nghĩa, dưới mục Tuyển tập Lý Đông A.*

**Huyết Hoa là một tiểu luận của Lý Đông A. Đề tựa của tiểu luận “Huyết Hoa” được Nhà xuất bản Gió Đáy sử dụng cho tuyển tập gồm các tập: Huyết Hoa, Bông Lau, Sử Hôn, Tâm Lý Thần Linh Học.**

Huyết Hoa là tuyển tập nói về ý nghĩa của cách mạng. Lý Đông A (LĐA) bắt

đầu bằng sự định nghĩa cách mạng như là những công cuộc thay đổi vận mạng của loài người. Ông dùng từ *Huyết Hoa* để nói lên ý nghĩa của cách mạng. *Cách mạng là hoa máu*. Như Nguyễn Thái Học từng nói cờ độc lập phải được tưới bằng máu, hoa tự do phải được tưới bằng máu. *Cách mạng là huyết hoa*. Nhưng để có hoa, phải có sự ươm mầm mà ông gọi là *huyết thai*. Mầm mống của cách mạng đã được thai nghén trong cái xã hội trước. Và mầm đó sẽ nảy nở thành nụ hoa trước khi ra hoa, ông gọi là *huyết nụ*. Huyết thai và huyết nụ là những vận động trước khi cách mạng xảy ra.

Tiếp theo đó ông nói đến 7 kinh nghiệm cách mạng trong lịch sử của loài người:

- *Bồ Đề* là cuộc cách mạng tôn giáo của đức Phật thích Ca.
- *Câu Rút* (Cross) là thập tự giá, ý nói đến cuộc cách mạng tôn giáo của chúa Jesus.
- *Mặc Dịch* là cuộc cách mạng xã hội của Mặc Tử thời Đông Chu.
- *Hoa Tháng Năm* (Mayflower) là nói đến cuộc cách mạng chính trị Hoa Kỳ 1778.
- *Bastille*: Là tên của ngục ở Paris trong thời kỳ cách mạng Pháp 1789. Bastille là biểu tượng của cuộc cách mạng chính trị Pháp.
- *Tháng Mười*: Ý ông muốn nói đến cách mạng chính trị tháng 10 năm 1917 của LêNin tại Nga để thành lập nước Cộng Sản.
- *Thánh Hùng* (tức là Gandhi) là lãnh tụ của phong trào độc lập Ấn Độ. Gandhi biểu tượng cho cuộc cách mạng bất bạo động giành độc lập của các dân tộc nhỏ yếu.

Ba đề tài cuối của tập *Huyết Hoa*, Lý Đông A nói đến *Sương Mai*, *Quán Tướng* và *Muses*. Ba phần này Lý Đông A đưa ra ý nghĩa đích thực và chân chính của cách mạng loài người. Triết lý của Lý Đông A xây dựng trên tiền đề người và do đó, triết học này đã phá mọi triết học phiến diện xây dựng trên vật, tâm hoặc sinh [duy vật, duy tâm, duy sinh]. Đối với Lý Đông A, tiền đề người thống nhất ba phạm trù tự nhiên, tư tưởng và xã hội; do đó duy tâm, duy vật và duy sinh thống nhất. Ba đề tài cuối cùng của *Huyết Hoa*, Lý Đông A suy nghĩ đến cuộc cách mạng đích thực của loài người. Ông suy nghĩ đến cái bí ẩn của đời người, của nguồn gốc loài người và đem con người về với thực tại của đời sống.

Trong *Sương Mai*, Lý Đông A nói đến niềm hy vọng của loài người đối với một cuộc cách mạng chân chính.

Lý Đông A nhận định rằng: "Sinh mệnh của toàn thể loài người là chế độ người đi đôi với bối cảnh của chế độ Phật hay Tinh hoặc Ma. Loài người hiện nay đang trong cuộc hỗn loạn giữa Tinh, Ma và Phật đó."

Lý Đông A sử dụng từ Phật để biểu tượng chế độ thiện, Tinh Ma là biểu tượng của chế độ ác. Cuộc tranh chấp giữa Tinh và Ma là sự tranh chấp giữa

hai cái ác. Cái gọi là “cách mạng” của Tinh lật đổ chế độ Ma, chỉ là cuộc cách mạng giả hiệu. Chỉ khi nào cái thiện thắng cái ác thì cuộc cách mạng đó mới là chân chính. Loài người trông chờ cuộc cách mạng chân chính ấy.

Trong *Quán Tưởng*, ông viết ra trong tình trạng xuất thần, như đang ngồi thiền, để suy nghĩ về nguồn gốc của con người và mục đích của nó trong đời sống.

Phải để ý đến tự kỷ nguyên nhân ở đây. Ý niệm tự kỷ nguyên nhân và đạo kỷ là nền tảng cho triết học Thăng Nghĩa. Loài người từ cái bối cảnh vận động của tự kỷ mà ra.

LĐA chiêm nghiệm quá trình thành hình của đời sống người từ hàng vạn năm trước cho đến ngày nay. Loài người sống và tiến hoá trên sự đau khổ nhưng loài người vẫn cứ vươn lên. Và mục đích tối hậu là tiến đến một thế giới đại đồng hạnh phúc. Ông viết: “*Dòng sống không dứt tiến hóa để mong đến cõi thành tựu là cõi nhất như.*” Ở phần dưới ông viết tiếp: “*Có thể lịch sử mới đến đoạn chân thật của lý tưởng và loài người mới đến đời sống chân đại đồng: cái đặc thắng của yêu thương.*”

Trong phần *Quán Tưởng*, Lý Đông A đưa ra ba yếu tố làm thăng hoa lịch sử loài người: đức tin, hy vọng và yêu thương.

- *Hy vọng* là mẹ hết thảy tư tưởng.
- *Tin thờ* là mẹ đẻ của hết thảy công đức cho cõi đạo.
- *Lịch sử* chỉ còn là thứ văn nghệ của yêu thương tranh đấu có sự thực. *Yêu thương* là của nhân đạo.

Ở đây Lý Đông A, theo tôi, đã sử dụng ý niệm Đức Tin, Hy Vọng và Yêu Thương của thánh Phao Lô (I Corinth 13), nhưng ông muốn tách yêu thương ra khỏi thần học. Yêu thương là của con người.

Phần *Muses*, Lý Đông A nói đến vai trò của văn nghệ trong đời sống loài người. “*Văn nghệ đích thực phải phát thệ cái yêu thương.*”

Nghĩ cho kỹ, cái hạnh phúc của loài người là được thăng hoa và văn nghệ làm cho đời người thăng hoa. Ông gọi *văn nghệ* là *hoa của đạo lý*, là *huyết hoa*. Như thế cuộc cách mạng đích thực là văn nghệ hóa đời sống của người dân, để người dân được sống sung mãn.

Hãy suy nghĩ đến kỹ nghệ sách, Hollywood, *game industry* hay kỹ nghệ giải trí nói chung. Phải chăng đó là cuộc cách mạng thật sự?

Nguyễn Xuân Phước

# HUYẾT HOA

## CÁCH MỆNH

Hình thức của văn hóa là sự phản ánh của đời sống hiện thực xã hội. Nội dung và kết cấu của văn hóa, tự thân nó là tổng nghiệp của toàn thể loài người trong dòng sống xã hội, lịch sử và thời đại. Lịch sử loài người chép bằng ngòi bút của máu diễn tiến, mỗi sử ký lộ ra mỗi đặc trưng văn hóa. Mỗi sử ký kết tạo bằng một kiến trúc sử của xã hội và quan niệm về kinh tế riêng biệt, cái dây nối suốt mỗi diễn tiến của thời đại, đồng thời còn là những quy luật dẫn dắt cho sự diễn tiến của thời đại kia, là xã hội biện chứng. Xã hội diễn tiến theo một biện chứng có khoa học tính, phát triển, phát triển mãi trong hoài bão của mỗi xã hội thời đại từng dựng dực cái lý tưởng của xã hội và thời đại sau, tức là cái kết cấu hiện thực của xã hội và thời đại sau.

Cách mệnh là công cuộc xoay đổi thời đại trên một giai đoạn diện tiến xoáy tròn ốc có nút đã đến ngày thành thực của một lẽ sống hàm dưỡng trong nút bế tắc, cần yếu có một bạo đột thủ đoạn cởi mở cho dây diễn tiến đi lên; ý nghĩa và tác dụng của cách mạng là tu chỉnh và cải tiến xã hội cho sang được một xã hội hợp lý hơn, tiến bộ hơn, hy vọng hơn, được đi vào một con đường hợp quy luật, hợp với nguyên tắc tiến hóa, hợp với một tương lai có dự biết trước, có một trông ngóng của lý tưởng hàm dưỡng từ sâu xa. Mỗi công cuộc cách mạng sản sinh ra một xuất lộ cho dân tộc, quốc gia và xã hội. Khởi điểm của cách mạng đã dựng dực từ trong bào thai của thời đại cũ, đó là lý tưởng trong một quá trình tự nó tiến triển để cho thành thực, thể hiện thực hoàn toàn vây cứ vào hiện thực mà phát triển tinh thần và nguyên tắc với tự do và sản sinh ra một lực lượng đều hoàn toàn là kết quả của hiện thực, tức là cái xuất lộ của quốc gia dân tộc và xã hội đương nhiên là sự kết hợp của nội tại và ngoại tại mà thành một đường lối với một hiệu quả dự cầu.

## HUYẾT THAI

Cách mạng có văn hóa của cách mạng. Cần phải có một tinh thần siêu nhiên và tiềm tàng lãnh đạo loài người cho kết hợp thành một sức lực để đợi thời cơ thực hiện lấy lý tưởng và nguyên tắc của cách mạng. Cuộc cách mạng 1789 há chẳng phải uyên nguyên sâu sắc mãi từ thế kỷ XVI, từ Diderot, Voltaire, Montesquieu, Rousseau mà đi? Thế cho nên cách mạng phải có một tinh thần chuẩn bị sẵn, một nguyên tắc tiềm tàng sẵn, lại một không khí tâm nhuần sẵn, nung nấu sẵn từ chủ quan đến phối hợp với thời cơ và kích thích ở bên ngoài và để nổ bùng ra trên một giai đoạn đã thành thực.

Xét nét lại sử cách mạng và đặc chất chứng từng thời kỳ giúp ích cho chúng ta mang khế hợp cái truyền thống của dân tộc cách mạng với nhu yếu của ngày nay cho thành một dân tộc chủ trương thật thích hợp. Xét nét lại hết cả những hoạt động về lý trí, ý chí và tình cảm của cách mạng Việt trong suốt cái quá trình một thế kỷ nay, tức là xét nét văn hóa của cách mạng ta giúp ích cho sự kiến thiết lại một văn hóa của cách mạng đi đôi với dân tộc chủ trương.

Cho nên tất cả chủ trương của Bùi Viện, Nguyễn Trường Tộ với dấu tích của hiến pháp vận động phải lục lợi ra. Những văn tập tản mác của Sào Nam và Tây Hồ phải sưu tầm lại. Các cuốn "Việt văn minh khởi điểm sử" và "Pháp Việt đề huề" đáng cho chúng ta nghiên cứu, phân tích và bình giải lại. Tất cả những văn hiến cách mạng và kháng chiến, khởi nghĩa, Sát Thát, Bình Ngô, Tây Sơn, Cần vương v.v... phải chỉnh lý lại cho nó một ý nghĩa và giá trị thích đáng, thu góp lại thành một hệ thống sử tranh đấu của nước nòi.

Còn phải phát quật lên "Anh Khóa" với tất cả cái linh hồn của xã hội cũ và nông thôn, biểu hiện tự cường vận động trong sâu cõi dân gian, "Chiêu Hồn Nước", "Dậy Con", "Gọi Tính Quốc Dân" v.v... chan chứa những phần nộ ái quốc và những cái tiếc dân tộc tự sâu trong đáy lòng của dân chúng. Những ca, vè, dân dao, sấm ký, đào dưỡng cho lòng người một lý tưởng, một cảm giác biết bao sâu xa, ngẫm nghĩ, sáng láng, bởi đây là những khúc hy vọng, những khúc đau thương đọng ngừng lại của cả một thế hệ của lịch sử tinh thần. Những thi ca diễn giảng trong Đông Kinh Nghĩa Thục, những chiếu Cần Vương, phát biểu tuyên ngôn, những gắng sức của những nhà văn hóa muốn tái kiến lại các mô hình của toàn bộ lịch sử hùng tráng và vĩ đại của dân tộc ta trong những cuộc dân tộc tinh thần phục hưng vận động, đó là những tài liệu có giá trị mà làm phong phú cái kho báu của văn hóa chúng ta. Nó đều là Huyết Thai của văn minh Duy Dân, kết tụ sâu sắc trong đáy tầng của đời sống thuần túy quốc dân không đầu hàng và thỏa hiệp. Nó là Huyết Thai của con người Duy Dân mới.

## **HUYẾT NỤ**

Một trăm năm cách mệnh Duy Dân đời nay có một tinh thần và chủ trương nhất quán, hằng biểu hiện ra bằng những tượng trưng nào, ta vẫn có thể tìm thấy cái dây chỉ đạo của lịch sử ở trong. Cái tinh thần đó còn uyên nguyên từ cái đề uẩn 5.000 năm sống sống của nước nòi, từ đầu sử đến bây giờ không dứt đấu tranh bằng dân tộc cách mạng Duy Dân xiển dương cái tinh thần tinh túy ấy ra đem tiếp hợp lại cái truyền thống Tổ Tiên với tinh thần của hiện đại, hoàn thành một cách mạng chủ nghĩa và cách mạng văn hóa cho dân tộc trên con đường đi lịch sử và mức tiến.

Tất cả học thuật, văn hóa và nghệ thuật liên hợp lại thành một trận tuyến tinh thần, xiển phát những lý tưởng tình tự và ý chí cách mạng sáng tạo của dân tộc, bằng huyết tính và sử tính tiến hành một khúc nhịp Vạn Thắng với thời đại.

Tất cả học thuật, văn hóa và nghệ thuật gắng sức đi tìm một nội dung và hình thức kết hợp dung hòa hai cái lý tưởng "hiện thực" hoàn thành một mô hình của văn hóa tương lai cho dân tộc.

Vài nét nguệch ngoạc đó đã vẽ xong cái Nụ máu của văn minh mới của Duy Dân đợi khai hoa.

## **BỒ ĐỀ**

Thích Ca đã giác ngộ những nỗi khổ, sống, chết, bệnh, già, của toàn thể chúng sinh và luật tàn ác vô thường thành, trụ, hoại, không (sanh, trụ, di, diệt) của vũ trụ. Thích Ca bằng một ý chí không thầy và tự sức, tự lòng đại từ bi, nhân ái, vô hạn lượng, phát nguyện lớn lao cứu vớt cho toàn thể thế giới không trừ thai sinh, thấp sinh, noãn sinh hay hóa sinh.

Thích Ca đã lịch lãm trong ngoài Bà La Môn giáo. Thích Ca đã đau thương cái truyền thống giai cấp, chia rẽ và đè nén của Aryen, say sưa cứu vớt chúng sinh bắt đầu từ làm cho Ấn Độ toàn dân được chân bình đẳng, chân tự do và chân nhân ái.

Thích Ca đã bằng mình khỏi nơi cao quý: Ta không vào địa ngục, ai vào địa ngục? Không vào địa ngục sao cứu vớt được chúng sinh?

Thích Ca đã bảy năm Trường tịch mịch dưới gốc Bồ Đề, nan hành khổ hạnh khôn bằng và Thích Ca trong một đêm đã triệt để giác ngộ.

Thích Ca từ đấy chân đất, hở vai, cầm bát lang thang suốt cõi, xin ăn, thuyết pháp và thu nhập đồ đệ. Hoa sen không mọc trên núi cao. Chỉ có giai cấp Paria mới kiến thiết được Phật giáo. Những giai cấp được ưu đãi không thể bàn nghị tới được.

Cuộc xã hội cách mạng đó, trước đi bằng triết học và tông giáo Thích Ca đã chối bỏ hết luận sự thế tục và xiển phát Bồ Đề lớn.

Ôi! Hết thầy ma giới ví như Phật giới nhất như! Sự cởi mở hết tấm lòng chấp trước (đắm đuối) của mình là công việc phải trừ hết nhân duyên, phiền não; quân địch chính của ba giới (sắc giới, vô sắc giới, dục giới) vạn pháp duy thức là vô minh.

Chỉ có giác ngộ Đạt Ma mới có thể mang đến cho mọi vật một sinh mệnh. Chỉ có lý tưởng niết bàn của đất tịnh, trang nghiêm thường sáng, trong đó là sinh mệnh của toàn thể được thương, được vui, được sạch và được chân chính chứng quả thấy cái tính A Di Đà (vô lượng thọ, vô lượng quang). Hết thảy chúng tử của Ba nghìn nghìn thế giới sẽ biến thành Ba nghìn nghìn thế giới Hoa nghiêm cõi Tây.

Tất cả các Pháp với Tướng, Sức với Tâm không lúc nào không trong sự vận động biến đổi và chỗi bỏ lại tái sinh của biện chứng pháp không có, có không mà phát hiện ra chân như và như lai, không đi, không lại, không diệt, không sinh, không nóng, không lạnh.

Tổ chức của cuộc cách mạng bằng tông giáo đó là y cứ vào nguyên tắc tuyệt đối chỗi bỏ. Xuất gia là sự phản kháng hết, hết những đè nén, tham, si, giận, dữ, chấp trước của tại gia, của tư sản. Tất cả những người xuất gia dưới sự lãnh đạo của Tam Bảo: Phật lãnh tụ, Pháp chủ nghĩa, Tăng cán bộ cùng sum họp nhau bằng nguyên tắc Hòa, hỗ trợ, hợp tác, thống nhất dưới những tu dưỡng của Độ (Lục Độ): bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trí tuệ, thiền định, tinh tiến. Tất cả những người ấy thành chứng là những người từ Đại Bi mà Đại Giác, Đại Nguyện mà đi đến Đại Hùng, Đại Thế mà phát dương Đại Đạo. Những con người ấy có kinh, có luật và có luận chỉ đạo cho họ hết từ xử thế ra xuất thế. Lòng nhân ái của họ đã thay đổi hết Ấn Độ của động và tiến hóa.

Thích Ca trên hội Pháp Hoa đã thụ ký cho muôn ngàn Phật tương lai và đã dự báo Di Lạc sắp tới đến để làm một công việc của Đại Giác trong hội Long Hoa ngày mai. Tất cả chúng sinh theo một nhịp tiến hành khúc mà cùng lên Bi nạn, hết hết đều quy về Như Lai tạng, nhưng mà Phật có độ ai không? Phật không độ ai hết, chúng sinh tự độ lấy. Phật có tịch diệt không? Phật không tịch diệt. Pháp thân của chân như là thể vận toàn vũ trụ.

Ví như thế, Phật là Tổ đã chứng tam muội, tam Bồ đề đệ nhất Thăng Nghĩa bất diệt và ẩn chứng.

## **CÂU RÚT**

Dân tộc Do Thái con cháu Abraham đã giác ngộ "NGƯỜI" là một thể, thế giới là đại đồng. Cái tinh thần ấy không lấy gì mà tượng trưng được, phải gọi là Chúa Trời. Chúa Trời là thực thể của muôn ngàn Chúa Trời vô thượng và vô nhị. Vô thượng cho nên thẳng được hết thảy ác thế lực, vô nhị cho nên thẳng được hết chia rẽ. Chúa Trời có hỷ để mà sinh, có nộ để mà chiến tranh. Chúa là tối cao của lý tưởng của tự do, bác ái và bình đẳng. Chúa là thực thể của lý tưởng đó và đòi phải đấu tranh, cho nên Thánh Linh là cái trí tuệ đại giác



nối liền với Chúa Cha và Chúa Con. CHRIST, cứu thế chúa, kẻ vâng theo chủ nghĩa mà thực hành tuyệt đối đạo đức.

Và dân tộc Do Thái đã được lãnh đạo trong các cuộc cách mạng dân tộc, cách mạng chính trị, cách mạng Câu Rút là siêu thanh của 89 và 17. Sự thờ phụng đấng tối cao và lý trí trước bàn thờ Tổ quốc đã cảm chiêu nên lá cờ ba sắc. Bây giờ đây không phải là lúc chúng ta chiến tranh với tâm ta hay óc ta mà là lúc chúng ta chiến tranh với hết thảy những thế lực đen tối trong xã hội. Đây là lá cờ Búa Liềm.

Mahomet càng làm cho thuật Cơ Đốc nhất nguyên hóa. Cơ đốc truyền vào sa mạc Ả Rập đã đem cho dân chúng ấy cái khí vị hơn đời. AlCoran nộp công hay thanh gươm vết anh hùng ngày nay còn đó.

Thế nhưng giáo quyền đã bôi nhọ Câu Rút. JESUS có muốn đâu Tông quyền chính trị? JESUS có muốn đâu?

## **MẶC DỊCH**

Người ấy là người đầu nện gót ra cứu đời. Vũ Trụ đối với người ấy chỉ là một thể hệ của thực dụng lý tặc, có ý nghĩa giá trị và hiệu dụng thực tiễn cho loài người, a, cho những người vất vả làm lụng để tìm kiếm ăn mặc cho xã hội. Những thứ ấy và chỉ những thứ ấy là hợp với quy luật tự nhiên và đúng với ý chí nhân đạo.

Nó cũng là một chế hạn của hoàn cảnh đời sống dân Tàu bấy giờ muốn rằng giai cấp trung dung sẽ tập đại thành lại mà làm Tông chủ của lịch sử "vạn thế chi vương". Mặc tử đối đầu với Dương Chu chỉ là cái tổng hòa của những mồ hôi róc rách chảy vào những tấm lòng nói tiếng của lao động giả. Mặc Tử là đại biểu trong đấu tranh xã hội của giai cấp ấy rất thích đáng với giai cấp của mình, thời đại mình.

Sự chia rẽ của Chiến quốc là ở cái lũng đoạn của các hạng người đặc quyền. Như nếu người ta biết "thượng đồng" thế giới mới "đại đồng" được. *Người ta có mang ra thực tiễn "kiêm ái" thì loài người mới thực "thân ái" được.*

Chiến tranh phải tiêu diệt bằng tiết kiệm công thế, cũng có thể ứng dụng nguyên tắc đó vào kháng chiến được để đi đối với "phi công" nghĩa là lợi thế giữ tích cực. Tất cả cái giai cấp đặc quyền phải bỏ hết những phù hoa, xa xỉ và phù diễm để đem đời sống lại cho ngang với dây thủy bình của đại chúng. Những bất bình của xã hội phải phá tan bằng nhân ái hay bất đắc dĩ bằng thủ đoạn vũ lực của nhân ái. Mặc Tử để cứu sống, đã đi bộ suốt đêm ngày, mười buổi sang Sở, mang trí thức và học vấn xác thực của mình về tự nhiên với máy móc ra phá tan sùỵ đồ của Sở trước, mang tinh thần hy sinh của tự



mình và học trò ra tiêu diệt tai vạ của chiến tranh sau. Chỉ có hy sinh và chiến tranh, để tiêu diệt chiến tranh, chỉ có lý tưởng tối cao, chân, thiện, mỹ, kỷ luật và hiệp nghĩa ra phá tan được bất bình.

## **HOA THÁNG NĂM**

Chỉ có sự vất vả bằng độc lực với tinh thần mạo hiểm biên thú và sáng tạo, khi tự tình lại mới thể nghiệm thấm thía được biểu hiện quyền sống còn, độc lập và tư cách sống còn, chính nghĩa thật đúng đắn. Quyền ấy và tư cách ấy mới làm nên một chế độ tự do và dân chủ được, phần thịnh được bằng mang sự vất vả ấy ra áp dụng vào công cuộc đấu tranh cho cái lý tưởng đã thể nghiệm được đó.

Một văn minh mới như đóa hoa tươi tốt và to tát sẽ nở bung ra. Ví như thể đất Mỹ trải qua một thời nòi giống xâm lược, máu và nước mắt, xấu ác hôi tanh ở trên mồ đồng đã nở ra đóa hoa tháng Năm. Đóa Hoa Tháng Năm đó đã sum xê phủ kín cái mồ đồng tội ác lịch sử kia. Đóa hoa ấy bón tưới bằng những chất tố lịch sử của mồ đồng đó.

Tội ác của thực dân phải đền bù bằng mọi sự hối hận thẳm kín nơi đáy lòng. Có khi người ta phải tự trừng phạt mình cho khỏi lớn vồn cái hình bóng tối tăm của tội ác cứ lớn vồn mãi trong hồn. *Đó là trường hợp của 1865, Nam - Bắc chiến tranh cho cái lý tưởng cởi mở dân tộc da đen.*

Cuộc chiến tranh ấy gọi là phân liệt (sécession) thì chửi rủa lý tưởng lịch sử quá. Cuộc ấy phải là thần thánh chiến tranh, thuần vì lòng yêu thương và nghĩa công đạo. Cuộc ấy phải là *vị tha chiến tranh, không tư lợi và không vị kỷ.*

Đóa Hoa Tháng Năm trong màu đỏ của nó sờ dĩ đỡ hoen ố mà thêm đôi phần tươi hồng là nhờ ở 65. Người ta thấy hối hận đau thảm hơn khi bừng mắt ra trông xét, người ta thấy phải không tiếc một cuộc chém giết ruột thịt để xóa nhòa trong hăng hái cái vết đau tội lỗi gia truyền đi, chém giết ruột thịt để rửa sạch những bấu nhọt còn di tộc lại trong huyết thống sinh sống dạt dào nó nổi liền nòi giống tới tương lai. Dòng sống phải trong sạch thì đời sống mới được an ủi trong linh hồn, hết cả những lảng vảng của hối hận, đau thảm và tối tăm, đời sống mới có hạnh phúc và hòa bình thật chân chính. Loài người muốn hết chiến tranh phải nhắm mắt lại rồi bừng mắt ra bằng cuộc chiến tranh sau rốt là cuộc phán quyết sau cùng, phải đánh giết ngay tự mình nếu tự mình có tội lỗi. Như muốn còn có chiến tranh phải ca tụng những chiến tranh thần thánh vị tha như thế ấy.

## **BASTILLE**

Kant là người hy vọng và thất vọng cuộc 1789.

Trong cái hy vọng của Kant với loài người mà Kant đại biểu, tỏ lộ ra rõ rệt cái lý tính thực tiễn sẵn có, cần có và phải có cho 89. Ba cái luật lớn của luân lý, hợp lý chủ nghĩa: "*Phải coi tự mình là mục đích, tuyệt không phải coi là thủ đoạn*", như thế tự mình với đời sống tự mình là thực thể của cái lý tưởng trong thuần túy lý tính hiện thân trên thế gian. Phải làm cho tự mình và đời sống tự mình thành một mục đích của cái lý tưởng đó.

Như nếu coi tự mình là thủ đoạn thì người khác và tất cả loài người, mình cũng chỉ là thủ đoạn bên ngoài tự mình mà thôi. Phải cả người khác với loài người đều là mục đích, người đứng trước người là thần thánh. Thần thánh là đại biểu của lý tưởng, là hình tượng của cao cả lý tưởng, cao cả tuyệt đối, là thật, là lành và là đẹp. Phải coi tự mình là một vật mình phải thờ phụng và nâng lên thật lành và đẹp, đối với người cũng như thế. Nhưng mà lý tưởng đó vào đời phải trải qua đấu tranh, sự đấu tranh để thắng cả tự mình với tất cả những ác thế lực nữa. Thì sự đấu tranh đó nổ bùng bằng sự phá vỡ Bastille, kiến trúc của phong kiến, chuyên chế, bất đạo đức và bất bình đẳng, Bastille là tượng trưng của tội ác. Phá vỡ Bastille là làm thức tỉnh toàn thể dân Pháp với tất cả gậy gộc, xẻng, cày ra hoàn thành trận Valmy đuổi hết xâm lăng.

Cái khí thế của nó sinh ra Napoléon. Cái trí tuệ của nó cải biến hết thay tư tưởng và chế độ trên thế giới.

Trước bàn thờ Tổ quốc, thề sùng phụng đáng tối cao và lý tính, việc đó cắt nghĩa hết cả, việc ấy là nhân đạo chủ nghĩa của lý tính chủ nghĩa và dân tộc nguyên tắc của lý tính chủ nghĩa. Tổ quốc đây phải trở về cái thực thể của đời sống quốc dân trên huyết tính của Lý là lý trí của khoa học mà đối với xã hội là lý tính của đạo đức.

Dân chủ phải xây đắp lại trên nền tảng chân chính ấy. Nhân quyền hiến chương phải có bảo chứng bằng tự đời sống tinh thần và vật chất của mỗi người trên tất cả mọi người.

## **THÁNG MƯỜI**

*Người đầu là thần sau trụt xuống là người, bây giờ trụt xuống là mỗ chợ* (Nietzsche). Để mà khôi phục lại cái địa vị của con người chân chính người, trước người và tự người, Marx đã đem ra một phương án. Chấp hành cái phương án đó phải là quần chúng thợ cày và vô sản. Chỉ có những người vô

sản mới biết làm thế nào cho thế giới được cộng sản. Và cờ búa liềm đã cắm lên đả chối điện Cẩm Linh.

Cờ máu tuyền sắc đỏ là dân chúng, búa liềm là biểu tượng cái quyền năng của sinh sản, còn biểu tượng địa vị lãnh đạo của giai cấp chuyên chính. Phải lấy cờ máu và máu đào ra rửa sạch huyết hãn chế (sweatshop).

*Cái nguồn gốc của tội ác là ở sự bất bình đẳng trong chế độ tư bản chủ nghĩa kinh tế.* Để phá vỡ nó, duy vật biện chứng pháp nhận định là phải dùng vô sản.

Xuất gia là lỗi đề kháng tiêu cực trong phương thức tông giáo của biện chứng pháp Ấn Độ. Vô sản là kết luận tích cực trong phương thức đấu tranh của duy vật biện chứng pháp.

Hiến pháp của Nga đã ban bố. Một Tô Liên đã thí nghiệm qua bao nhiêu năm nay thực hành cộng sản. Cộng sản nếu là hiện thực tính hay khả năng tính đó, là một vấn đề của tương lai. Chỉ giả định ngày nay xã hội chủ nghĩa tạm gọi là đường lối đi đến lý tưởng đó. Thành tích chính trị, ý nghĩa, giá trị về học lý và thực tế của nó, các kinh nghiệm và bài học gồm ba mươi năm nay cũng như Kant đối với 89, nếu không phải là để Trostky tu chỉnh tiến lên một bước thực hành cách mạng toàn thế giới (bị đồ đệ thất tín ngưỡng mà giết đi rồi), tất để chúng ta khảo luận phải mà chứng thực lại trên nền tảng hiện thực mà xúc tiến cái lý tính của lý tưởng cao cả của loài người biểu hiện bằng phương diện đó trên một bộ sậu xoáy tròn ốc lên một biện chứng pháp khác. Thế nhưng xã hội hóa là công việc thời đại của những con người tháng 10, đi với kế hoạch chính trị và khoa học phương pháp chính là tinh hoa của sự cố gắng vô ngần đó. Cái gương tiến bộ của xã hội loài người trong một chế độ hợp lý hơn chế độ cũ đã phản chiếu từng mọi nhịp đi rộn ràng và vui sướng của Stakhanovisme, thợ thuyền tự kiến thiết lấy cho tự mình Tổ quốc đó.

Lòng nhân ái lỗi từ thiện phải tiêu diệt đi sau cuộc này, nếu còn chỉ là để chửi rửa loài người. *Chỉ có sự đồng tình và hữu ái làm nhựa keo để gắn dây thân ái liên lạc trong loài người mà loài người ấy chỉ có những kẻ có lạm dụng sinh sản được không bóc lột, không hút máu mới thực là loài người mà thôi.* Thế nhưng câu nói "sự lùi về một bước để tiến lên hai bước" là sách lược vô thượng của thời đại không bằng nói: Maxim Gorky đã làm cho thần kinh qua mẫn của khí độ quá khích được hợp lý hóa trên con đường cách mạng lớn lao và thần thánh hơn của thế giới tương lai. Quá khích là hiện tượng tất nhiên của mỗi cuộc cách mạng mới đầu.

## THÁNH HÙNG

Có những tấm lòng thuần nhân ái to rộng và lớn lao, nồng nàn và chân thật, cũng không phải là lối từ thiện, cũng không thể đem mua bán ngoài chợ được, ví như khó mà tả cho ra, vì đó là biểu hiện của Phạm (Brahma) không bờ, không bến, cùng trước, cùng sau, Phạm từ bi và hỷ xả. Cho nên Gandhi là Mahatma, là Thánh Hùng, là kỳ nhân đời nay ví như Messie của Ấn Độ. Thánh Hùng là lịch sử một muôn năm của Ấn Độ trong dòng sông Hằng Hà kết tập tất cả tinh thần sống mà nặn nên. Phải hiểu Gandhi bằng hiểu dân tộc tính của Ấn Độ. Cho nên hơn 300 triệu người Thiên Trúc ngày nay thiếu Gandhi không được.

Lịch sử phải nối tiếp nhau liên tục bằng những nút người thuế biến như thế. Nếu nói Gandhi là hiện thân của hết thầy những khuyết điểm và nhược điểm của xã hội Ấn (Nehru) thì nói đời sống và con đường trường với bước đi lịch sử xã hội Ấn phải lấy Gandhi làm cầu nối mà chuyển sang điển hình của Nehru. Sự tiến hóa loài người đích xác phải diễn bằng cái trật tự đó nó đầy đủ biểu hiện mỗi đặc tính dân tộc và đặc điểm phát triển như vậy.

Thánh Hùng là người lý tưởng đất sạch thường trong sáng của tất cả đời sống nông nghiệp và phong kiến tỏa thoát lên như ánh trăng sực có hơi thu vậy. Mục tiêu, lý tưởng chính trị của Gandhi là do quan niệm Vệ Đà đó góp thành, không thể để cho nhà chính trị đời nay và khoa học khâm phục được. Nhưng Gandhi với lý tưởng chính trị mờ mờ như thế càng tỏ rõ cái địa vị lịch sử và sứ mệnh tinh thần của mình, Cương lĩnh chính trị nào mặc dầu hay, hay dở cho tương lai người Ấn là do Nehru cả.

Nòi giống Phật không có sát sinh thực từ lòng tự nguyện mà ra. Gandhi dùng thủ đoạn hòa bình và tiêu cực, bất hợp tác (1925), bất bạo động (1939) thực từ ở đó mà ra. Tự xả và tuyệt thực là vũ khí chính trị của ông. "Tự cấp" và "tự tạo" là công cụ kinh tế của ông; quân địch thù là tính hiếu chiến ở trong lòng ông và nòi giống ông. Trong Gandhi, mục đích cho hết thủ đoạn, thủ đoạn ấy phải là mục đích nhân ái trùm hết chính trị, tinh thần trùm hết lịch sử và lý tưởng Braham trùm hết tương lai.

Địa vị của Ấn Độ và tiến triển của Quốc Dân Hội Nghị Ấn Độ chỉ là sự nghiệp của cái sức cảm hóa của Gandhi mà thôi, tất cả qua đại đa số dân chúng vô luận phải biết đều thống nhất thành một khối dưới lãnh đạo tinh thần và thanh khiết ấy. Sự vu miệt Gandhi là độc tài chỉ là sự chứng minh cái quyền uy vô thượng của đạo đức. Gandhi chỉ có tự tỉnh, tự hối và tự trừng mà thôi. Gandhi không tranh giành vu miệt và lừa dối ai hết. *Cái phong cách ấy đáng nói Gandhi là lãnh tụ của hết thầy lãnh tụ, như Thích Ca là thầy của hết thầy các thầy, như Christ là Chúa của hết thầy các chúa đó vậy.*

Lịch sử cách mạng Ấn Độ là lịch sử riêng của Gandhi. Cuộc đấu tranh lớn lao kia cả hàng ngũ năm năm tề chỉnh nên, tự xả và hy sinh với quân thù địch để quốc chủ nghĩa mạnh ác và bền dẻo nhất thế giới, biết bao nhiêu máu lệ đã đổ cho Swadeshi (độc lập vận động) và Thánh Hùng cho tới hiện nay đang trầm ngâm trong hy sinh một cách thần thánh.

Chỉ có nan hành khổ hạnh mới có thể cứu sống được đời. Chỉ có trở về đời sống dân chúng mới có thể phục hưng được dân tộc. Chỉ có lòng nhân ái vô biên của Phật lý tưởng mới có thể an ủi và tế độ được hết chúng sinh. Thánh Hùng còn sang sảng nói: "chúng ta phải tự sức một mình đánh với toàn thế giới để cởi mở cho tự dân tộc chúng ta, còn để cởi mở cho cả dân chúng bị áp bức toàn thế giới để cởi mở cho tự dân tộc chúng ta, còn để cởi mở cho cả dân chúng nòi giống da trắng, họ cũng bị khổ nạn không phải là không".

Brahma cùng với hết thầy Ma ác đấu tranh. Ấn Độ và thế giới là địa ngục vô cùng đau thảm. Brahma phải đấu tranh và đau khổ nhưng vẫn tin chắc rằng: "Thế giới một ngày kia sẽ biến thành cõi sống trang nghiêm, đó là bình đẳng ở trong bao gồm cả Ma ác cũng được yêu thương nữa".

Ma với Phật là một. Gandhi là như thế và có tấm lòng nhân ái thực nào ở đời phải lấy Gandhi làm thực cứ.

## **SƯƠNG MAI**

Loài người là cõi Tinh và Ma thống trị, Phật tự trị. Phật với Tinh và Ma đấu tranh không dứt ở trong đau khổ không bờ bến, nhưng mà Phật, Tinh và Ma là thể thống nhất trên chế độ của loài người. NGƯỜI, người khi bị đè nén, đau khổ, tự tỉnh lại và trở về người gốc sinh mệnh và lý tưởng cao cả trong giác ngộ lớn lao, đó là Phật.

Người khi hút máu người, đè nén người, mê ly trong cõi điên cuồng của dục vọng không chán, đó là Tinh và Ma. Thế giới lúc nào cũng tối đêm vì loài người bao giờ để mà sống, còn cần phải, cần bị thống trị. Thống trị ví như màn đêm, chẳng lên bao phủ hết cả cho đen tối. Ở dưới cái màn đen đó chỉ có những mùi hôi tanh, xương máu, mồ hôi đầm với lệ và tất cả những thứ hư nát. Loài người cần ánh sáng và thanh thoảng đó. Sự đấu tranh giữa Tinh, Ma càng làm cho ảo não đen tối. Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và Tinh Ma khi thắng mới mang được đến ánh sáng và thanh thoảng cho loài người.

Sinh mệnh của toàn thể loài người là chế độ người đi đôi với bối cảnh của chế độ Phật hay Tinh hoặc Ma. Loài người hiện nay đang trong cuộc hỗn loạn giữa Tinh, Ma và Phật đó. Đêm tối đang dày vò và hôi tanh đang sặc sụa mà lý tưởng nghĩa là ánh sáng và thanh thoảng thì thật xa vời. Sao cho chóng

đến ban mai. Sao cho chóng đến ánh sáng và thanh thoảng. Cầu khẩn đi! Nhưng cầu khẩn là hèn nhát. Tìm tòi đi. Nhưng tìm tòi là dò dẫm. Đấu tranh đi. Chỉ có đấu tranh mới giải quyết được lý tưởng.

Sự cải tạo làm lên trên thối nát, hôi tanh và mục đổ. Phật ở trong đó mà ra, rạch hết thối nát hôi tanh và mục đổ mọc lên đóa hoa Sen của lý tưởng đầy Chân, Thiện, Mỹ, chọc màn đen ra bằng đấu tranh, hy sinh và vun bồi mà đưa ra hương thơm, ánh sáng và gió thoảng lại. Chỉ có ở dưới đáy bùn mới ươm giấu sẵn những chủng tử của Phật đó. Tinh và Ma tất cánh là sức trên mặt trần.

Cái nòi nước nhỏ yếu và giai cấp bị đè nén, toàn loài người đã đến lúc đoàn kết, sự tìm tòi tự muôn đời đến nay đã ví như hạt giống ươm chông trời nảy, màn thống trị bùng nhùng để lộ ánh bình minh. Ánh sương mai đã róc rách suốt cõi tự trong đáy lòng người cho đến suốt cảnh vật, hết thảy đượm cái sinh khí mới mẻ đó, như tỉnh lại và phải bùng bột.

Ánh sương mai đã thấm thía ánh bình minh lóng lánh, sóng tân sinh đương dào dạt khắp lòng người. Đây là trăm triệu của Di Lạc.

## **QUÁN TƯỢNG** (Contemplation)

Từ không trước đến không sau, từ nhỏ tắp đến to ngời toàn vũ trụ cấu tạo bằng vật chất. Cái cực chất tinh diệu đó là tự kỷ nguyên nhân cho một cuộc vận động đó bằng mỗi nền tảng của gặp gỡ và mỗi điều kiện của thể thái mà tom góp nên muôn vật. Loài người là do cái bối cảnh của vận động đó mà kết thành.

Hãy nhắm mắt lại, trở lại tự mình, xem cái sinh mệnh của tự mình tất thấy cả cái kết hợp và vận động đó, xem tất cả cái sinh mệnh của loài người trước mặt và xem tất cả các sinh mệnh của lịch sử muôn năm đã có đến ngày nay. Một luồng sóng máu trào dồn dập và bát ngát vỡ tóe tung bao nhiêu máu, óc, mồ hôi và nước mắt. Cái luồng sóng trào đó gọi là dòng sống, có cơ thể, mỗi đời thoát xác mà chuyển đời đời. Bao nhiêu đau khổ, chỉ thấy đau khổ và chỉ còn rớt lại đau khổ trong cái vạch hướng thượng của đời sống đó. Loài người thể nghiệm thấy sinh mệnh của mình phải không dứt chặt ép để làm trọn thẳng hoa đời đời hướng theo cái lý tưởng cứu cực không dứt đấu tranh và chịu đau khổ. Vì chỉ có đấu tranh và đau khổ mới là hiện thân của lý tưởng. Lý tưởng là thể số học của sinh mệnh trong tác dụng thẳng hoa, tất cả những cố gắng tính, tâm, thân, mệnh, trong đường lối đó gọi là thực hiện.

Loài người là vật của chân lý, của tinh thần. Dòng sống không dứt tiến hóa để mong đến cõi thành tựu là cõi nhất như. Cái cõi tội (péché originel) của loài người ở nơi đó mà lòng nhân ái cũng từ đó mà có ra. Loài người trong

mục đích chủ quan của mình, cái tiêu chuẩn là phải thẳng khách quan mục đích của tự nhiên; hãy trông trong con mắt người mù không dứt ngẩng lên nơi Chúa mà đi (Byron); cái hình ảnh của loài người trong tiến hóa cũng hết như vậy. Mù nhưng mà phải sống, con mắt tối gầm nhưng trong là sống, và thể sống, người mù tự thấy mình cũng có một mục tiêu trong đời, người mù kém cỏi và tàn tật hơn hết nhưng mà bao giờ cũng hy vọng ánh sáng của nắng, người đó không thấy bằng mắt, nhưng mà trông thấy bằng lòng. "Hy vọng là mẹ hết tư tưởng" (Tolstoi).

Ấy thế cho nên "tin thờ là mẹ đẻ của hết thảy công đức cho cõi đạo" (Hoa Nghiêm Kinh). Cái tin thờ là chất tổ của hy vọng. Từ tin thờ mà sinh ra hết tội lỗi với đạo đức, sinh ra hết cái đáng yêu và đáng ghét.

Người ta chỉ có thấy bộ mặt đáng ca, đáng khóc, đáng khâm, đáng sợ của hy vọng, tin thờ và lý tưởng trong đau khổ, thất vọng và thất bại. Vì đau khổ, thất vọng và thất bại là ba mặt biểu hiện của chiến đấu đang tồn tại đang sống. Phải tương lai đặc thẳng, dù sao cũng là bộ mặt xấu ác của tội lỗi. Cho nên hãy xem, hãy trông một thân con người phải quỳ gối, cúi đầu, hãy trông vào con mắt của người lúc ấy, đó là hình tượng của bao nhiêu thê thảm của thê thảm, của bất đắc dĩ, của khổ tâm.

Ừ, mặc dầu con người ấy là gian, là ngay, là tội, là oan. Gian, ngay, oan, tội, không sá kể gì, chỉ kể con mắt đau thương ấy nó tả hết hình ảnh chân thực và lịch sử loài người đời đời.

Cho nên không thể ca tụng được những cái xưa kia của đặc thẳng nếu cái đặc thẳng ấy không phải là cái đặc thẳng của buồn rầu, đồng thời chỉ có thể ca tụng được những cái đặc thẳng không tội lỗi, cái đặc thẳng thuần túy trên loài người không chia thẳng với bại, không chia phải trái với người ta nữa, cái đặc thẳng vô ngã nó làm muôn nghìn nghìn hết thảy không sót một chúng sinh nào còn "mắt mù và mặt cúi" nữa. Có thể lịch sử mới đến đoạn chân thật của lý tưởng và loài người mới đến đời sống chân đại đồng: *cái đặc thẳng của yêu thương*.

Trời ơi! Ta đã đi đến bờ cõi của tông giáo. Không yêu thương là tông giáo tranh đấu; văn nghệ, tông giáo, triết học và khoa học chỉ còn là một thứ văn nghệ nhiều mặt của yêu thương. Lịch sử chỉ còn là thứ văn nghệ của yêu thương tranh đấu có sự thực. Yêu thương là của nhân đạo. Nếu bảo rằng yêu thương là của thần thánh cho ta một sứ mệnh; nếu nói rằng yêu thương là luật hấp dẫn chung của vũ trụ, ta đều không thể tin được yêu thương là thể, chỉ có thể coi được như một "bản ngã" của sinh mệnh loài người, cho đó là một công năng đặc thù tiến hóa hơn và lý tính hóa của loài người.



## MUSES

*Nhà văn nghệ phải phát thệ cái yêu thương; yêu thương là huyết tính của loài người.* Nhà văn nghệ thể nghiệm được yêu thương trong sinh mệnh lịch sử, hiện tại và tương lai trong loài người, trong sống thật, sống máu và sống đấu tranh của loài người. Nhà văn nghệ phải ca tụng những cuộc đắ thắng vô ngã. Thế cho nên nhà văn nghệ phải là của dân chúng, phải trở về bình dân, phải là phần tử bình dân, còn phải là người tôn thờ bình dân, đây là toàn thể cái hiện thân của yêu thương, hy vọng, tin thờ lý tưởng đang tranh đấu phải mắt mù, mặt cúi. Nhà văn nghệ không làm mỗ chợ được, văn nghệ không thể làm tiếng "chó sủa" được (Shelley), đồng thời không thể làm đồ đùa cho giai cấp đặc quyền (Tolstoi), cũng không thể là "đồ chơi của bọn tục. Nó là tiếng đau khổ thực ảm đạm và nghiêm nghị" (Chu Xuyên Bạch Thôn). Bỏ loài người ra văn nghệ không có giá trị gì hết, nhưng bỏ đa số loài người ra với bỏ lòng yêu thương vô ngã ra, văn nghệ không thể có một giá trị thích đáng. Nhà văn học phải là một "giáo sĩ tiên tri và dùi mài" (Fichte). "Phải thổi tiếng kèn đánh thức lên" (Shelley) "Phải làm cho loài người tự hiểu mình, tự tin mình và càng khát mơ chân lý" (Gorky). Thế cho nên "văn nghệ là lương tâm của loài người" (Herbert).

Cái lương tâm và việc đánh thức chỉ có thể bằng yêu thương đang đau khổ trong vật lộn. Muốn được thế, văn nghệ phải vô ngã mà không còn chấp trước nữa. Văn nghệ còn là hình thể của lý tưởng cho nên văn nghệ tự thân cũng phải lành, đẹp, và thực. Lành và thực không hổ giải được cho có một tiêu chuẩn đúng đắn, chỉ có đẹp biểu hiện được rõ ràng giá trị nhất.

Cho nên văn nghệ là hình tượng, cảm tưởng và tượng trưng. Đẹp phải biểu hiện độc lập và thuần túy trên hình thể và màu sắc, đẹp phải trình bày cái độc đặc của nội dung "chỉ có thực chất sinh ra hình thức" (Goethe). Văn thể phải có sự tỏ lộ của nội tâm người cầm bút (Gorky). Mỗi bức vẽ phải là một vở kịch một màn, cái diễn trình phải chú trọng trong sắc vận. Khó có thể tìm thấy trong những nhà văn hào lớn lao như Balzac, một nhà tả thực chủ nghĩa hay lãng mạn chủ nghĩa (Gorky), vì văn nghệ chỉ là sinh mệnh phô bày ra (Herbert) và loài người trong đời sống cũng như không ỷ vào lý tưởng thì không thể nở hoa được (Thạch Xuyên San Tứ Lang) đó là sinh mệnh thực hiện chủ nghĩa, đó còn là cách mạng lãng mạn chủ nghĩa.

*Văn nghệ là hoa của đạo lý, huyết hoa.*

*Văn nghệ phải là sống.*

Hãy mở cửa sổ ra cho ta được hít hơi thở của không khí anh hùng (Romain Rolland). Phải phá tan màn tối ra cho ánh sáng, hơi thoảng chiếu vào phát nhiệt cho loài người khỏi tắm tối, cho hạt giống của hoa quý từ dưới tối ra,

mục nát, bùn lầy, hôi tanh, đượm hơi sương mai và không khí sáng mà nở lên trái quả tươi màu.

Nếu loài người duy vật thật, tất không có văn nghệ, chỉ có khoa học của vật chất luật tắc.

Nếu loài người duy tâm thật tất không có văn nghệ, chỉ có tông giáo qua thần thức.

Văn nghệ là chủ của thời đại mới dẫn dắt loài người bằng phương pháp ý thức của tự loài người.

Văn nghệ không phải là thượng tầng kiến trúc, chỉ là dưỡng sinh nền tảng của mọi người. Cho nên Lễ Nhạc chính trị là phương thức chính trị của Nho duy sinh. Lễ Nhạc phải xuất phát tự nơi dân chúng và sống thật mới được.

Lễ Nhạc (một trong văn nghệ) phải chính trị hóa, hơn nữa là giáo dục hóa. "Một văn nghệ nào, nếu không lấy đạo đức hóa lý tưởng và thực dụng làm mục tiêu chỉ là một thứ sống bất lương và bệnh thái".

Nhưng mà văn nghệ không thể ở bọn quan liêu, chính khách và nhàn tản theo đòi được. Văn nghệ phải để cho yêu thương của lý tưởng có tranh đấu chủ trì, văn nghệ là của dân chúng mới được.

X.Y. LÝ ĐÔNG A  
4823 tuổi Việt  
(1944)